

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 28/2022/HSST
Ngày 22-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đăk Glong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đăk Glong tham gia phiên toà:
Ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D (tên gọi khác: G), sinh năm 1980 tại Sóc Trăng; nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã P, Hện L, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Bon P, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ Đinh Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06-5-2016 bị Tòa án nhân dân Hện Đăk Glong xử phạt 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày tù về tội “Đánh bạc”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST, đã được xóa án tích, bị bắt tạm giữ ngày 05-2-2022 đến ngày 13 -02-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Phạm Văn S (tên gọi khác: X), sinh năm 1982 tại An Giang; trú tại: Bon P, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Văn Ú và bà Phạm Thị N; bị cáo có vợ H'N và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-8-2008 bị Tòa án nhân dân Hện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2008/HSST, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 05-02-2022, đến ngày 13-02-2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Lê Văn T, sinh năm 1999 tại Đăk Nông; trú tại: Bon P, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Thu Y; bị

cáo có vợ Đoàn Thị D và 01 con sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án: 01. Ngày 29-11-2018 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Gia Nghĩa xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 27-8-2020, chưa được xóa án tích; bị cáo tại ngoại - có mặt.

4. Nguyễn Minh X, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã P, Hện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Bon K (thôn 6), xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ Lý Kim P và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 05-02-2022, đến ngày 13-02-2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Trần Lý G, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; trú tại: Bon P, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần A P và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ H'J và 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06-02-2022, đến ngày 13-02-2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

6. Phạm Vũ L, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Tháp; trú tại: Bon P, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Minh T và bà Phan Thị N; bị cáo có vợ H'Ô và 04 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 05-02-2022, đến ngày 13-02-2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Lê Văn L, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã B, Huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Bon P, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C và bà Trần Thị Diệu H; bị cáo có vợ H'N và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - có mặt.

8. Nguyễn Kim C, sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; trú tại: Thôn Đ, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ Nguyễn Thị T và 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1985, địa chỉ: Bon P, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn 10, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Đồng Minh H, địa chỉ: Thôn 2, xã Quảng Khê, Huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh L tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04-02-2022 (*mùng 4 tết âm lịch*), Trần Văn D, Lê Văn L, Phạm Vũ L đến nhà Phạm Văn S ở Bon P, xã Q, Hện Đ chơi. Tại đây, S rủ đánh bạc bằng hình thức đánh “*Liêng tố*” thì D, L đồng ý. D lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải ở phòng khách, S đưa tiền nhờ K’V (*sinh năm 2008, là con riêng của vợ S*) mua 03 bộ bài. Trước khi đánh bạc, S sử dụng số tiền 1.920.000 đồng, L sử dụng số tiền 160.000 đồng để đánh bạc, D mang theo số tiền 11.700.000 đồng (*10.000.000 đồng để ở túi quần sau bên phải, 1.700.000 đồng để ở túi quần trước bên phải*), chỉ sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc. Tất cả thống nhất đặt tiền “*tẩy*” mỗi ván 10.000 đồng, “*tố*” từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng.

Khoảng 30 phút sau, Đồng Minh H, Nguyễn Văn T, Bùi Văn H, Nguyễn Kim C, Trần Lý G cũng đến nhà S chơi. H sử dụng số tiền 170.000 đồng cùng tham gia đánh bạc, còn C và G ngồi xem; H, T ngồi uống rượu ở ngoài sân.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, D thua 400.000 đồng, còn lại số tiền 1.300.000 đồng thì nghỉ đi về. Lúc này, G có 640.000 đồng, L có số tiền 1.170.000 đồng rủ nhau góp tiền tham gia đánh bạc, L đưa cho G số tiền 120.000 đồng rồi ra sân ngồi chơi. Sau đó, Lê Văn T đến, mang theo số tiền 250.000 đồng tham gia đánh bạc.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, D quay lại, nói S nghỉ, nhường chỗ để D tiếp tục sử dụng số tiền 1.300.000 đồng đánh bạc. Lúc này, S còn 1.210.000 đồng; L góp thêm cho G 100.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H thua hết tiền nên nghỉ.

Lúc này còn D, Thắng, L, G và L rủ nhau chuyển sang đánh bạc bằng hình thức chơi “*Xi lát*”, cách thức chơi cụ thể như sau: Trước khi bắt đầu chơi, những người chơi (*gọi là nhà con*) đặt số tiền cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng cho mỗi ván; những người chơi thay nhau làm cái, sử dụng bộ bài tú lơ khơ, loại 52 lá, chia cho mỗi người 02 quân bài. Sau khi được chia bài, nhà con xem bài và cộng số điểm của 02 quân bài để tính điểm, nếu chưa đủ 15 điểm thì được bốc thêm tối đa 03 quân bài. Sau đó, cộng điểm các quân bài, từ đủ 16 đến 21 điểm là đủ. Riêng nhà cái từ 15 đến 21 điểm là đủ, có thể mở bài của các nhà con để xác định thắng thua.

Quy định tính điểm như sau: Đối với các quân bài từ 2 đến 10, số điểm tương ứng với con số trên lá bài; các quân bài J, Q, K được tính chung là 10 điểm; quân A được tính L hoạt 01 điểm, 10 điểm, 11 điểm. Trường hợp người chơi có 02 quân A được gọi là “*xi bàn*”; 01 quân A và 01 trong các quân 10, J, Q, K được gọi là “*xi lát*”. Trường hợp người chơi bốc thêm 03 quân bài mà tổng số điểm bằng hoặc dưới 21 điểm gọi là “*ngũ linh*”; tổng số điểm trên 21 gọi là “*oác*”. Việc ăn thua được

tính giữa nhà cái với nhà con. Tất cả thống nhất nếu có ván thắng nhiều tiền thì “xâu” cho S 10.000 đồng để mua rượu, thuốc lá.

Lúc này, C bắt đầu sử dụng số tiền 420.000 đồng tham gia đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh X đến, mang theo số tiền 7.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc.

Trong lúc đánh “xì lát”, D thua hết số tiền 1.300.000 đồng nên tiếp tục lấy từ số tiền 10.000.000 đồng mang theo để đánh bạc, khi thắng bạc, D lấy tiền để chung vào số tiền còn lại; L và G mỗi người góp thêm 100.000 đồng; S “thu xâu” được 70.000 đồng, để trên chiếc bàn nhựa màu xanh, gần vị trí ngồi.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an Huyện Đắk G’long phát hiện, bắt quả tang, Lê Văn T, Trần Lý G, Nguyễn Kim C, Lê Văn L bỏ chạy (khi bỏ chạy, T cầm theo số tiền 1.280.000 đồng, C cầm theo số tiền 700.000 đồng, L cầm theo số tiền 800.000 đồng lấy từ chiếu bạc). Đến ngày 05 và ngày 11-02-2022, G, L, T ra đầu thú.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đắk Glong đã thu giữ: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 16.260.000 đồng (trong đó: thu trên chiếu bạc 2.200.000 đồng, thu trên bàn nhựa gần vị trí ngồi của Phạm Văn S 70.000 đồng, thu trong túi quần sau bên phải của Trần Văn D 10.200.000 đồng, thu trong túi quần bên trái của Phạm Vũ L 850.000 đồng, Trần Lý G giao nộp 720.000 đồng, Lê Văn T giao nộp 210.000 đồng, Phạm Văn S giao nộp 1.210.000 đồng, Lê Văn L giao nộp 800.000 đồng); 04 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phạm Văn S số tiền 1.210.000 đồng (số tiền hiện đang tạm gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự Hện Đắk Glong).

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT còn thu giữ số tiền 5.400.000 đồng và 02 ĐTDĐ của Nguyễn Minh X, 01 ĐTDĐ của Phạm Vũ L, 01 ĐTDĐ của Trần Văn D, xét thấy không liên quan đến vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 27/CTr-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Trần Văn D, Phạm Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Minh X, Phạm Vũ L, Trần Lý G, Lê Văn L và Nguyễn Kim C về tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh L tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Phạm Văn S, Lê Văn T, Nguyễn

Minh X, Phạm Vũ L, Trần Lý G, Lê Văn L và Nguyễn Kim C phạm tội “Đánh bạc”; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 35 đến 40 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Trần Lý G, Lê Văn L mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Vũ L, Nguyễn Kim C, Nguyễn Minh X mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.050.000 đồng, tiếp tục truy thu số tiền 1.770.000 đồng các bị can sử dụng để đánh bạc (*Lê Văn T 1.070.000 đồng, Nguyễn Kim C 700.000 đồng*), trả lại cho Phạm Văn S số tiền 1.210.000 đồng; chấp nhận cơ quan CSĐT công an Huyện Đắk Glong trả lại số tiền 5.400.000 đồng và 02 ĐTDĐ của Nguyễn Minh X, 01 ĐTDĐ của Phạm Vũ L, 01 ĐTDĐ của Trần Văn D, do không liên quan đến vụ án.

Đối với Bùi Văn H đã sử dụng số tiền 170.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “*Liêng tổ*”: Tại thời điểm H tham gia đánh bạc, số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Đồng thời, H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc nên hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Chên hồ sơ, đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với H là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với K’V đã mua 03 bộ bài để các bị can thực hiện hành vi đánh bạc, do không biết việc S nhờ mua bài để đánh bạc và chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

Đối với H’N (*là vợ của Phạm Văn S*): không có mặt ở nhà, không biết các bị can đánh bạc tại nhà của H’N và S nên không đề cập xử lý.

Đối với Đồng Minh H, Nguyễn Văn T, có mặt tại nhà S nhưng không tham gia đánh bạc, không có hành vi giúp sức nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với việc ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Phạm Văn S số tiền 1.210.000 đồng là chưa phù hợp, vì số tiền này bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, hiện đang được tạm giữ tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự Hện Đắk Glong nên cần tịch thu thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 12 giờ ngày 04/02/2022, tại nhà của Phạm Văn S thuộc Bon P, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, S cùng với Trần Văn D, Lê Văn L, Trần Lý G, Phạm Vũ L, Lê Văn T, Nguyễn Minh X, Nguyễn Kim C đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “*Liêng tố*” và “*Xi lát*” ăn tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 16.820.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

...

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc phát triển trong xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình, bị dư L xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò, không có sự cấu kết chặt chẽ; trong đó bị cáo S là người khởi xướng, nhờ người mua bài, cho mượn địa điểm đánh bạc và thu tiền sâu, bị cáo D sử dụng số tiền nhiều hơn các bị cáo khác tham gia đánh bài, bị cáo và bị cáo S có nhân thân xấu; bị cáo Thắng phạm tội trong trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng

“Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bạc. Xét cần xử phạt bị cáo S, D và Thắng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, L, G, C, Xuân đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tất cả các bị cáo sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo S có mẹ là người có công với cách mạng; các bị cáo Thắng, L, G tự nguyện ra đầu thú nên tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo L, C, Xuân được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo G, L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo S, Thắng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét thời điểm các bị cáo đánh bạc đang trong ngày tết cổ truyền dân tộc, việc đánh bạc mang tính chất giải trí nên cũng cần xem xét đến hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Thắng, bị cáo S là phù hợp, tuy nhiên bị cáo S hiện nay đang bị bệnh ung thư, bị cáo phải uống thuốc hàng ngày, sức khỏe yếu nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo là phù hợp, do gia đình bị cáo S khó khăn (có sổ hộ nghèo) nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; đối với các bị cáo khác không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[5]. Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân Hện Đắk Glong truy tố các bị cáo về tội danh, về mức hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với vai trò đồng phạm của Bùi Văn H, Tòa án nhân dân Huyện Đắk Glong đã trả hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân Hện Đắk Glong để làm rõ, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Glong giữ nguyên quan điểm đối với Bùi Văn H không phạm tội do số tiền tại thời điểm H tham gia đánh bạc đến khi nghỉ chơi dưới 5 triệu đồng, nên Công an Hện Đắk Glong ra quyết định xử phạt hành chính, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét đối với hành vi của Bùi Văn H theo quy định.

[7]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.050.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* do không có giá trị sử dụng; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.770.000 đồng các bị cáo Thắng, C sử dụng để đánh bạc *(trong đó bị cáo Thắng truy thu số tiền 1.070.000 đồng, bị cáo C truy thu số tiền 700.000 đồng)*; việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 1.210.000 đồng cho bị cáo S là chưa đúng vì số tiền này bị cáo S sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần truy thu của bị cáo S số tiền 1.210.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại số tiền 5.400.000 đồng và 02 ĐTDĐ của Nguyễn Minh X, 01 ĐTDĐ của Phạm Vũ L, 01 ĐTDĐ của Trần Văn D, do không liên quan đến việc phạm tội.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Phạm Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Minh X, Phạm Vũ L, Trần Lý G, Lê Văn L, Nguyễn Kim C phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-02-2022 đến ngày 13-02-2022 là 09 (*chín*) ngày, tương đương 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho UBND xã Quảng Khê, Hện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông và gia đình bị cáo cùng phối hợp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn D 35.000.000 đồng, hình thức nộp phạt một lần.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Trần Lý G, Lê Văn L mỗi bị cáo 20.000.000 đồng, hình thức nộp phạt một lần.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: xử phạt các bị cáo Phạm Vũ L, Nguyễn Kim C và Nguyễn Minh X mỗi bị cáo 25.000.000 đồng, hình thức nộp phạt một lần.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.050.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*) do không có giá trị sử dụng; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.770.000 đồng các bị cáo Thắng, C sử dụng để đánh bạc (*trong đó bị cáo Thắng truy thu số tiền 1.070.000 đồng, bị cáo C truy thu số tiền 700.000 đồng*); tịch thu của bị cáo S số tiền 1.210.000 đồng (hiện đang tạm gửi tại tài khoản chi cục thi hành án Huyện Đắc Glong) sung quỹ nhà nước do sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại số tiền 5.400.000 đồng và 02 ĐTDĐ của Nguyễn Minh X, 01 ĐTDĐ của Phạm Vũ L, 01 ĐTDĐ của Trần Văn D, do không liên quan đến việc phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Mộng Trường Sinh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15, ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15, ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Hện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an Hện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA Hện Đắk Glong;
- Chi cục THADS Hện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

